

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST
Ngày 20-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Lê Lưu Hồng Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS, ngày 18/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/HSST-QĐ, ngày 30/5/2023 đối với bị cáo:

Trần Đăng N, sinh năm: 2003, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng G, sinh năm 1971 và bà Lê Thị L sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/02/2023 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G - có mặt.

Bị hại: Chị Phùng Lý Phi N, địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Xuân H, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (*có đơn đề nghị vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2022, Trần Đăng N đăng nhập tài khoản Facebook của mình, tên là “Nguyễn Thị Ngọc A” để tìm kiếm những tài khoản facebook đăng tin mua, bán điện thoại. N chọn kết bạn với tài khoản facebook tên “Phi N” của chị Phùng Lý Phi N.

Vào ngày 17/11/2022 N liên lạc qua facebook đặt mua của chị N 01 chiếc điện thoại Iphone 6 với giá 900.000đ. Tiếp đó, ngày 29/11/2022 N tiếp tục mua của chị N 01 chiếc điện thoại Iphone 6 với giá 1.100.000đ. Việc mua bán liên hệ qua facebook và thanh toán bằng chuyển khoản. Hai lần mua điện thoại nêu trên N đều hẹn chị N giao cho mình tại cổng Trường Tiểu học T thuộc tổ 7, phường Nghĩa T, thành phố G và thanh toán đầy đủ tiền mua điện thoại. N dùng tài khoản Ngân hàng VietinBank số 105876380482 của mình, chuyển tiền thanh toán cho chị N qua tài khoản ngân hàng BIDV số 62010000848704. Sau mỗi lần chuyển khoản, N đều

chụp lại màn hình điện thoại về giao dịch chuyển tiền thành công và đưa chị N xác nhận.

Đến ngày 07/12/2022, do cần tiền về quê nên N nảy sinh ý định lừa mua điện thoại của chị N để chiếm đoạt. N tiếp tục liên hệ với chị N qua facebook hỏi mua điện thoại. Sau khi chị N chụp hình thông tin của chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max số máy NG9A3LL/A, số sê-ri HH6GG0300D3Y, IMEI 355060588061312 thì N đồng ý mua với giá 16.800.000đ và cũng hẹn giao cho N ở địa điểm nêu trên. Vào khoảng 21h00 cùng ngày, chị N đến điểm hẹn để giao điện thoại cho N. Sau khi kiểm tra thông tin máy, N lắp sim điện thoại của mình số 0377123627 vào điện thoại Iphone 12 Pro Max rồi đăng nhập vào ứng dụng VietinBank iPlay bằng tài khoản của N, sau đó vào mục lịch sử giao dịch, chụp lại hình giao dịch chuyển tiền giữa N và chị N vào ngày 29/11/2022; chỉnh sửa số tiền 1.100.000đ thành 16.800.000đ và đưa cho chị N xem để xác nhận đã thanh toán thành công. Chị N thấy số tiền chuyển khoản khớp với số tiền bán điện thoại nhưng chưa thấy tin nhắn của Ngân hàng báo tài khoản đã có tiền chuyển đến nên hỏi N thì N trả lời “*chắc do nghẽn mạng chứ bên tài khoản của em đã trừ tiền rồi*”. Chị N tin tưởng nên giao điện thoại cho N, lấy được điện thoại N liền rời đi. Đến khoảng 23h00 cùng ngày, N đón xe taxi biển kiểm soát 48A-087.84 của anh Nguyễn Xuân H đi tìm tiệm cầm đồ để cầm cố chiếc điện thoại trên. N đến một tiệm cầm đồ gần khu vực tỉnh đội nhưng do chủ tiệm không đủ tiền nên anh H đã nhận cầm cho N với giá 8.000.000đ, hẹn 10 ngày sau chuộc lại. Ngày 08/12/2022, N đón xe về quê tại Thanh Hóa và tiêu xài hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện bị N lừa, chị N đã làm đơn trình báo. Ngày 25/02/2023 Trần Đăng N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa bắt, giữ. Ngày 06/3/2023 anh Nguyễn Xuân H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max nhận cầm cố của N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max nêu trên, tại thời điểm ngày 07/12/2023 có giá trị 12.000.000đ.

Quá trình điều tra, Trần Đăng N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 8.000.000đ.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-GN, ngày 17-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Trần Đăng N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đăng N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Đăng N 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/02/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max, số máy: NG9A3LL/A, số sê-ri: HH6GG0300D3Y; IMEI:355060588061312 cho chị Phùng

Lý Phi N là chủ sở hữu hợp pháp (theo Quyết định xử lý vật chứng số: 13/QĐ-CQĐT-ĐCSHS ngày 15/3/2023);

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo không bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào ngày 07/12/2022 tại tổ dân phố 07, phường N, thành phố G, bằng thủ đoạn gian dối khi mua điện thoại và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng, Trần Đăng N đã chiếm đoạt của chị Phùng Lý Phi N 01 điện thoại iPhone 12 Pro Max, trị giá 12.000.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, cụ thể:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm tiền nhanh chóng, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max, số máy: NG9A3LL/A, số sê-ri: HH6GG0300D3Y; IMEI:355060588061312 cho chị Phùng Lý Phí Nga là chủ sở hữu hợp pháp (theo Quyết định xử lý vật chứng số: 13/QĐ-CQĐT-ĐCSHS ngày 15/3/2023) là có căn cứ, nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phùng Lý Phi N đã nhận lại tài sản, anh Trần Xuân H đã nhận lại số tiền 8.000.000đồng, chị N và anh H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đăng N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Đăng N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/02/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Trần Đăng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP G;
- Công an TP G;
- Bị cáo; bị hại và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành